



DAOPHATGOC.COM

[NGHE SÁCH NÓI](#) - [XEM YOUTUBE](#)

KINH TRƯỜNG BỘ

Kinh Tỳ Hoan Hỷ

(Sampasadaniya Sutta)

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời, Thế Tôn ở tại Nàlandà, trong rừng Pàvārikambavana. Lúc bấy giờ, tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn ở, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, một vị Bà-la-môn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ.

– Này Sàriputta, lời nói của Ngươi thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Ngươi thật là rống tiếng rống con sư tử khi Ngươi nói: “Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, một vị Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ.” Này Sàriputta, có phải Ngươi đã được biết, trong quá khứ, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn – Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Này Sàriputta, có phải Ngươi đã được biết, trong tương lai, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn – Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Này Sàriputta, có phải Ngươi đã được biết, trong hiện tại Ta là vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Ngươi biết được tâm của Thế Tôn – Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát Thế Tôn là như vậy?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Nay Sàriputta, hãy xem! Người không có trí tuệ biết được tâm tư của chư vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, ở hiện tại và ở tương lai! Vậy sao, này Sàriputta, lời nói của Người tuyên bố thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Người thật đã rống tiếng rống con sư tử khi Người nói: “Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, vị Bà-la-môn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ.”

2. Bạch Thế Tôn, con không có trí tuệ để được biết tâm tư của chư vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Bạch Thế Tôn, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì ở biên cảnh, có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa thành ra vào. Cửa thành có vị giữ cửa thông minh, biết tài và giàu kinh nghiệm, ngăn chặn những người lạ, chỉ cho vào những ai quen biết. Người này, trong khi đi tuần tiễu xung quanh thành, có thể không thấy hết các chấp nối và khe hở của tường, nhỏ cho đến một con mèo thể đi qua được. Nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào hay đi ra thành này, tất cả đều phải đi vào hay đi ra cửa này. Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thống về Chánh pháp. Tất cả những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tất cả những bậc Thế Tôn này đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, đã khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác. Tất cả những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, tất cả những bậc Thế Tôn này sẽ diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, sẽ như thật tu hạnh Bảy Giác chi và sẽ chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác. Bạch Thế Tôn, và nay Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nay ở đây, con một thời yết kiến Thế Tôn để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu. Bạch Thế Tôn, nhờ Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc

pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu như vậy, nên trong sự thâm hiểu Chánh pháp, một pháp được con thâm hiểu trọn vẹn, đó là lòng tin của con vào vị Bổn Sư – Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng và chúng Tăng đã khéo hành trì.

3. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về các thiện pháp. Ở đây những thiện pháp là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Giác chi, Thánh đạo tám ngành. Bạch Thế Tôn, ở đây vị Tỷ kheo tận diệt các lậu hoặc, có thể tự mình chứng tri và chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại, Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát vô lậu này. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng đối với các thiện pháp. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các thiện pháp.

4. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự trình bày các Nhập xứ. Bạch Thế Tôn, sáu nội xứ và ngoại xứ, tức là mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về sự trình bày các Nhập xứ. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề trình bày các Nhập xứ.

5. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề nhập thai. Bạch Thế Tôn, có bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, ở đây, có loại không biết mình nhập bụng người mẹ, không biết mình trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, nhưng không biết mình an trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ, và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ ba.

Lại nữa Bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ và biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai

thứ tư. Đây là bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề nhập thai.

6. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề sai khác trong sự ký tâm. Bạch Thế Tôn có bốn loại ký tâm sai khác như thế này. Bạch Thế Tôn, có hạng tự tỏ lộ bằng hình tướng: “Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, nhưng tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên: “Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi Người, phi nhân hay chư Thiên, mà tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm, tư duy: “Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ ba.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên, cũng không tự tỏ lộ, sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm và tư duy, nhưng khi chứng được định, không tầm, không tứ, có thể biết được tâm người khác với tâm của mình: “Tùy ước nguyện hợp ý hành của Tôn giả này, vị này sẽ hướng tâm đến tâm này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác”. Như vậy là loại ký tâm thứ tư. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề ký tâm sai khác.

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: lúc Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề kiến định (dassanasamāpatti). Bạch Thế Tôn, có bốn loại kiến định như thế này: Ở đây bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quan sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương,

thận, tủy, tim gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đờm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước ở khớp xương, nước tiểu. Như vậy là kiến định thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đánh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đờm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước ở khớp xương, nước tiểu. Hơn nữa, vị ấy quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da. Như vậy là kiến định thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là an trú cả đời này và an trú cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ ba.

Lại nữa, bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là không an trú cả đời này và cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ tư. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề kiến định.

8. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề phân loại các loại Người. Bạch Thế Tôn, có bảy loại Người như thế này: Câu giải thoát, Tuệ giải thoát, Thân chứng, Kiến chí, Tín thắng giải, Tùy pháp hành, Tùy tín hành. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề phân loại loài Người.

9. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tinh cần. Bạch Thế Tôn có Bảy Giác chi như thế này: Niệm Giác chi, Trạch pháp Giác chi, Tinh tấn Giác chi, Hỷ Giác chi, Khinh an Giác chi, Định Giác chi, Xả Giác chi. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề tinh cần.

10. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tiến bộ trong sự tu hành (Patipàda = đạo hành). Bạch Thế Tôn, có bốn loại đạo hành như thế này: Hành trì khổ chứng ngộ chậm, hành trì khổ chứng ngộ mau, hành trì lạc chứng ngộ chậm, hành trì lạc chứng ngộ mau.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ chậm. Bạch Thế Tôn, sự hành trì cả hai phương diện đều được xem là hạ liệt, vừa khổ vừa chậm.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ mau. Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì khổ nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ chậm. Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì chậm nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ mau. Bạch Thế Tôn sự hành trì này cả hai phương diện đều được xem là cao thượng, vừa lạc vừa mau. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề đạo hành (tiên bộ trên đường tu hành).

11. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề chánh hạnh trong ngôn ngữ. Bạch Thế Tôn, ở đây, một người không những không nói những lời liên hệ đến nói láo, mà cũng phải, trong khi tìm cách thắng cuộc, không dùng lời vu khống, lời ác khẩu và lời ly gián; trái lại, người ấy nói lời từ hòa, sáng suốt, đáng được giữ gìn, và nói đúng thời. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về chánh hạnh trong ngôn ngữ.

12. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề giới hạnh của con người. Bạch Thế Tôn, ở đây, có người chân thật, thành tín, không dối trá, không lừa gạt, không gợi ý, không chiêm tướng, không lấy lợi câu lợi; hộ trì các căn, ăn uống tiết độ, hành động ôn hòa, luôn luôn cảnh giác, không chán nản, tinh cần, trầm tư, chánh niệm, ngôn từ lành lợi, hành vi gan dạ, chịu đựng, biết điều, không tham dục, tỉnh giác, cẩn trọng. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giới hạnh của con người.

13. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự sai biệt trong sự giảng dạy. Bạch Thế Tôn, có bốn loại giảng dạy. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, chắc chắn sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh và ở tại cảnh giới ấy nhập Niết bàn, không còn về lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy hành trì như thế này, sẽ diệt trừ các lậu hoặc, tự mình giác tri, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề sai biệt trong sự giảng dạy.

14. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về giải thoát trí của người khác. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng quả Dự lưu, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng quả Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh, tự chỗ ấy nhập Niết bàn, không còn phải trở lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này, diệt trừ các lậu hoặc, tự tri tự chứng, đạt đạo và an trú ngay trong đời hiện tại vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giải thoát trí của người khác.

15. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thường trú luận. Bạch Thế Tôn, có ba loại Thường trú luận như thế này. Bạch Thế Tôn ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định; khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô số trăm đời, vô số ngàn đời, vô số trăm ngàn đời, nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi được sanh đến chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, tuổi thọ như thế này.” Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói rằng: “Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành hoại kiếp. Nhưng trong tương lai tôi không được biết

thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá. Còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển, luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú.” Đó là Thường trú luận thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một thành kiếp hoại kiếp, hai thành kiếp hoại kiếp, ba thành kiếp hoại kiếp, bốn thành kiếp hoại kiếp, năm thành kiếp hoại kiếp, mười thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ kia chết đi, tôi được sanh tại chỗ này.” Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: “Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới sẽ là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú.” Đó là Thường trú luận thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như mười thành kiếp hoại kiếp, hai mươi thành kiếp hoại kiếp, ba mươi thành kiếp hoại kiếp, bốn mươi thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này.” Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: “Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay trong thành kiếp. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sống lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú.” Đó là Thường trú luận thứ ba. Bạch Thế Tôn, như vậy là tôi thương về vấn đề Thường trú luận.

16. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Túc mạng trí. Bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp thành kiếp. Nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, giòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này.” Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Bạch Thế Tôn, có những chư Thiên, mà tuổi thọ không thể đếm được hay không thể tính được. Nhưng dưới bất cứ ngã thể nào được có trong quá khứ, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi tướng phi phi tướng, chúng nhớ đến đời quá khứ với các đặc điểm và chi tiết như vậy. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Túc mạng trí.

17. Lại nữa, bạch Thế Tôn điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Sanh tử trí của các loài hữu tình. Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ: “Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phi báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này”. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người

đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Sanh tử trí của các loại hữu tình.

18. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thần túc thông. Bạch Thế Tôn, có hai loại thần thông như thế này. Bạch Thế Tôn, có loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là “không phải Thánh”. Bạch Thế Tôn, có loại thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là “bậc Thánh”.

Bạch Thế Tôn, thế nào là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là “không phải Thánh”? Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ cần mẫn, nhờ bất phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy chứng được nhiều loại Thần túc thông sai khác. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân. Hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trôi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Bạch Thế Tôn, như vậy là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là “không phải Thánh”.

Bạch Thế Tôn, thế nào là thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là “bậc Thánh”? Ở đây, bạch Thế Tôn vị Tỷ kheo, nếu vị này muốn: “Đối với sự vật đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng không đối nghịch”, và ở đây vị ấy an trú với tướng không đối nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Đối với sự vật không đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng đối nghịch”, và ở đây vị ấy an trú với tướng đối nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Đối với sự vật đối nghịch và không đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng không đối nghịch”, và ở đây vị ấy an trú với tướng không đối nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Đối với sự vật không đối nghịch và đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng đối nghịch”, và ở đây vị ấy an trú với tướng đối nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Loại bỏ cả hai đối nghịch và không đối nghịch, ta sẽ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác”, và ở đây vị ấy trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Bạch Thế Tôn, như vậy là thần thông vô lậu, vô dư y, và được gọi là “bậc Thánh”.

Bạch Thế Tôn, như vậy là vô thượng về các loại Thần túc thông. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết, và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay Bà-la-môn nào khác, có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các loại Thần túc thông.

19. Bạch Thế Tôn, những gì có thể đạt được bởi một thiện nam tử có lòng tin, có tinh tấn, có kiên trì bởi sự kiên trì của con người, bởi sự tinh tấn của con người, bởi sự tiến bộ của con người, bởi sự nhẫn nhục của con người, đều được Thế Tôn chứng đạt. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có đam mê các dục lạc, dục lạc này là đê tiện, hèn hạ, thuộc phạm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn cũng không đam mê tu hành khổ hạnh, khổ hạnh này là khổ, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn có thể đạt được nếu Ngài muốn, một cách dễ dàng, một cách đầy đủ, sự hạnh phúc ngay trong hiện tại, do bốn Thiên định đem lại.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sàriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào còn lớn hơn, còn sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con trả lời không. Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sàriputta, trong thời vị lai, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào còn lớn hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, được hỏi như vậy con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sàriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời có. “Này Hiền giả Sàriputta, trong thời vị lai, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời có.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sàriputta, trong thời hiện tại, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Vì sao, Tôn giả Sàriputta một mặt thì xác nhận là có, một mặt xác nhận là không có?” Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con sẽ trả lời: “Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: “Trong thời quá khứ, có vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ.” Này Hiền giả trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: “Trong thời vị lai, có các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ.” Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: “Không có trường hợp, không có sự kiện trong một thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác cùng xuất hiện ở đời, không trước, không sau. Sự kiện như vậy không thể xảy ra”. Bạch Thế Tôn, có phải khi được hỏi và trả lời như vậy, con đã nói lên đúng ý với Thế Tôn, không có sai lạc, không có hiểu lầm Thế Tôn? Có phải con đã trả lời thuận pháp, đúng

pháp? Có phải không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích phê bình?

– Đây Sàriputta, được hỏi và trả lời như vậy, Người đã nói lên đúng ý với Ta, không có sai lạc, không có hiểu lầm Ta. Người đã trả lời thuận pháp và đúng pháp. Không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích, phê bình.

20. Được nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thế Tôn:

– Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ. Bạch Thế Tôn, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình chứng được đầu chỉ có một pháp, họ đã dương cờ (gióng trống) lên rồi. Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

– Hãy ghi nhận, này Udàyi! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ. Đây Udàyi, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình đầu chỉ có một pháp như vậy, họ đã dương cờ (gióng trống) lên rồi. Đây Udàyi hãy ghi nhận! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

21. Rồi Thế Tôn bảo tôn giả Sàriputta:

– Vậy Sàriputta, Người phải luôn luôn thuyết pháp phân biệt này cho các Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, các Nam cư sĩ và các Nữ cư sĩ. Đây Sàriputta, nếu có những kẻ ngu nào còn nghi ngờ hay ngần ngại đối với Như Lai, nếu họ được nghe pháp phân biệt này, nghi ngờ hay ngần ngại của họ đối với Như Lai sẽ được diệt trừ.

Như vậy, tôn giả Sàriputta nói lên lòng hoan hỷ của mình đối với Thế Tôn. Do vậy, danh từ “Sam pasàdaniyam, Tự hoan hỷ” được dùng cho câu trả lời này.

Thành kính tri ân công lao to lớn của [Hòa thượng Thích Minh Châu](#)
đã dịch Việt từ nguyên bản tiếng Pali [5 bộ Kinh Nikaya](#) - văn bản đáng tin cậy
nhất lưu giữ những lời dạy gốc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

*Tổng hợp - so sánh - chọn lọc từ nhiều nguồn uy tín: kinh sách, sách in, các trang mạng, ...
Xin được cảm ơn và tri ân tất cả những cá nhân đã cống hiến thời gian, công sức, của cải,
tâm huyết để thu thập, đánh máy, ghi âm, lưu trữ, ấn tống và chia sẻ miễn phí
những tư liệu quý giá này.*

[ĐỌC, NGHE, TẢI VỀ KINH TRƯỜNG BÔ](#)

(TRỌN BỘ 34 BÀI KINH)